

# Dräger X-am® 8000

## Thiết Bị Phát Hiện Nhiều Loại Khí

Việc đo khoảng trống chưa bao giờ dễ dàng và thuận tiện đến thế: Thiết bị phát hiện 1 đến 7 loại khí phát hiện các loại khí độc và khí dễ cháy cũng như hơi và ô-xi cùng một lúc – ở chế độ bơm hoặc khuếch tán. Thiết kế phát tín hiệu tiên tiến và các chức năng hỗ trợ để sử dụng đảm bảo an toàn tuyệt đối trong suốt quá trình làm việc.

Chuyển đổi dễ dàng giữa chế độ bơm và khuếch tán

Chức năng phát hiện tác động thông báo cho người sử dụng về những ứng suất cơ học nghiêm trọng

Hỗ trợ đo khoảng trống, phát hiện rò rỉ, lựa chọn cảm biến và kiểm tra mức benzen cụ thể với hệ thống PID (ống lọc trước)

Mô-đun **Bluetooth®** tùy chọn để kết nối với ứng dụng CSE Connect dành cho thiết bị Android và iOS



Đèn D-Light phát sáng màu xanh lá cây (tùy chọn) cho biết: đã kiểm tra và sẵn sàng để sử dụng

5 khe dành cho cảm biến DrägerSensors® để đo được đến 7 loại khí, 2 cảm biến PID hiệu suất cao

Màn hình màu dễ đọc với chức năng thu phóng

Sạc không dây cảm ứng

D-241010-2020

Bluetooth® là nhãn hiệu đã đăng ký của Bluetooth SIG, Inc.

## Lợi ích

### Thiết bị phát hiện nhiều loại khí

- Thiết bị phát hiện từ 1 đến 7 loại khí
- Dùng để đo khoảng trống
- Phát hiện khí độc và khí dễ cháy cũng như hơi và ô-xi

### Được thiết kế riêng để sử dụng với bơm, tối ưu hóa cho mục đích đo khoảng trống

Dräger X-am® 8000 được trang bị bơm rất mạnh mẽ. Có thể kết nối thiết bị với ống mềm dài đến 45 m. Đầu nối bơm cho phép dễ dàng chuyển đổi giữa chế độ khuếch tán và bơm vào bất kỳ lúc nào. Điều này nghĩa là bơm chỉ vận hành khi bạn thực sự cần. Như vậy sẽ tiết kiệm được năng lượng, giảm độ mài mòn và do đó tăng được tuổi thọ cho bơm.

Với tính chất bền và dễ sử dụng, thiết bị đo khí Dräger X-am® 8000 có thể được thao tác một tay bằng cách sử dụng ba phím chức năng. Màn hình màu để đọc hiển thị rõ ràng tất cả thông tin mà người sử dụng cần.

Thiết bị phát hiện nhiều loại khí cũng được trang bị các chức năng phần mềm tiên tiến bao gồm chức năng thay đổi khí đo đối với PID, CatEx và cảm biến IR trong quá trình vận hành. Chức năng này dựa trên thư viện tại chỗ và khả năng hỗ trợ thuận tiện để ẩn các kênh cảm biến không sử dụng nhằm điều chỉnh thiết bị một cách linh hoạt theo nhiệm vụ đo.

Bộ phụ kiện tiêu chuẩn bao gồm một dây đeo vai chắc chắn để người sử dụng có thể mang thiết bị X-am 8000 một cách thoải mái. Nhờ kết cấu nhỏ gọn và chắc chắn, thiết bị có thể chịu được cả những điều kiện khắc nghiệt nhất.

### Đo khoảng trống, thông báo số liệu và lập báo cáo tức thời

Máy đo khí X-am 8000 hỗ trợ hiệu quả nhiều ứng dụng với các chức năng hỗ trợ được phát triển đặc biệt hướng dẫn cho người sử dụng qua từng bước của quy trình. Ví dụ: khi đo khoảng trống, trợ lý thông minh sẽ tính toán thời gian bơm làm đầy cần thiết đối với thiết bị và đầu dò (ống mềm) dựa trên các thông số như khí đo, giới hạn nhiệt độ và độ dài ống mềm được chỉ định. Ngoài ra, người dùng cũng có thể tự đặt thời gian bơm làm đầy.

Khi giám sát để phát hiện nồng độ khí mê tan cao, việc đọc chỉ số sẽ dễ dàng hơn với tùy chọn chuyển đổi dải đo tự động: nếu cảm biến Cat-Ex đo được giá trị trên 100% LEL, màn hình sẽ chuyển sang dải từ 0 đến 100 vol%. Cảm biến IR EX ES cũng có một chức năng tương tự để đo đồng thời theo % LEL và vol%.

Một công cụ hữu ích khác là CSE Connect. Công cụ này kết hợp một ứng dụng được thiết kế đặc biệt cho X-am 8000 với giải pháp điện toán đám mây. Số liệu đo có thể được truyền nhanh chóng và dễ dàng sang ứng dụng bằng một ứng dụng trực tuyến. Trong thiết bị Dräger X-am 8000 có tùy chọn mô đun Bluetooth® để tự động truyền các giá trị đo được đến ứng dụng CSE Connect. Người dùng cũng có thể sử dụng ứng dụng một cách dễ dàng và thuận tiện để tạo các báo cáo quy trình đo. Việc này sẽ giúp tiết kiệm thời gian và giúp người sử dụng quản lý các tác vụ đo hiệu quả hơn khi đo khoảng trống.

## Lợi ích

### Thiết kế tín hiệu rõ ràng

Hệ thống tín hiệu của máy Dräger X-am 8000 dựa trên mã màu rõ ràng tuân theo các yêu cầu của tiêu chuẩn EN 60079-29-1, EN 45544-1 và EN 50104:

- Đèn đỏ = báo động về khí
- Đèn vàng = cảnh báo liên quan đến thiết bị, ví dụ như pin yếu
- Đèn xanh = thiết bị sẵn sàng để sử dụng

Đèn D-light phát sáng màu xanh cho phép người dùng được thông báo từ xa rằng thiết bị đã được kiểm tra một cách phù hợp và sẵn sàng để sử dụng.

Trong trường hợp báo động, máy phát hiện khí X-am 8000 cảnh báo cho người dùng bằng đèn LED cảnh báo màu, còi báo lớn (100 dB(A) ở khoảng cách 30 cm) và rung mà người dùng có thể cảm nhận rõ. Người dùng có thể tùy chọn 4 biểu tượng nguy hiểm được cài đặt trước cho màn hình, chỉ báo rõ các nguy cơ, ví dụ như sự tồn tại của chất nổ hoặc khí độc. Nó cũng cho phép người sử dụng dễ dàng nhận biết loại nguy hiểm hoàn toàn dựa trên biểu tượng được hiển thị.

X-am 8000 được trang bị hệ thống phát hiện tác động. Báo cáo sự kiện thông báo khi có các tác động cơ học lớn xảy ra có thể làm hỏng chức năng của thiết bị hoặc các cảm biến. Các thông tin này cũng được ghi vào bộ ghi dữ liệu. Với thông tin này, người sử dụng có thể kiểm tra thiết bị một cách rõ ràng. Ngoài ra, thiết bị có thể được khóa sau khi phát hiện thấy tác động.

### Quản lý thiết bị hiệu quả về mặt kinh tế

Quá trình kiểm tra bơm và hiệu chỉnh được thực hiện một cách đơn giản, nhanh chóng bằng cách sử dụng thiết bị hiệu chỉnh Dräger X-dock®. Mức tiêu thụ khí kiểm tra thấp của thiết bị này giúp duy trì chi phí vận hành ở mức tối thiểu.

Chức năng báo cáo và nhiều tính năng hữu ích khác đã khiến phần mềm X-dock Manager PC trở thành một phần bổ sung thông minh cho mọi công tác vận hành quản lý nhóm thiết bị. Để xác định các thiết bị trong nhóm, người dùng có thể sử dụng các mã vạch đã thử và kiểm tra hoặc một bộ phát đáp RFID tích hợp.

### Chuyên gia dành cho các trường hợp nồng độ hydrocarbon cao và thấp

Để đo các hydrocarbon khó phát hiện, người dùng có thể gắn một trong hai cảm biến PID hiệu suất cao vào máy Dräger X-am 8000. Cảm biến PID HC có dải đo từ 0 đến 2.000 ppm (Isobutene). Cảm biến PID LC ppb rất phù hợp với dải đo 0-10 ppm (Isobutene) với độ phân giải cao trong dải dưới 1 ppm.

Đối với quá trình đo khí benzen, có thể sử dụng máy X-am 8000 với ống có đầu lọc trước. Ưu điểm: Người dùng chỉ cần một thiết bị cho ứng dụng này, giúp giảm đáng kể các chi phí mua, bảo trì và vận chuyển thiết bị cần sử dụng. Việc sử dụng các ống lọc trước được hỗ trợ bởi một hệ thống trợ giúp tích hợp.

## Lợi ích

### Sạc không dây cảm ứng giúp bảo vệ chống mài mòn

Thiết bị X-am 8000 trang bị tính năng sạc không dây cảm ứng. Tính năng này giúp cho việc vận hành dễ dàng hơn và tăng tuổi thọ cho thiết bị. Các vấn đề như ăn mòn và tiếp xúc trong đế sạc không còn nữa. Người dùng có thể sạc (ngoài khu vực có nguy cơ nổ) và đo cùng lúc, ví dụ như khi sử dụng bên trong xe cộ hoặc trên máy móc.

Đế sạc có thể kết nối với nhau, chiếm không gian tối thiểu và tương thích với các đế sạc dòng sản phẩm Dräger X-am® hiện tại.

## Thông tin chi tiết



D-6494-2017

Đai đeo vai



D-14324-2017

Đầu nối bơm



D-6553-2017

Giá giữ ống lọc trước

## So sánh Dräger X-am® 3500 với Dräger X-am® 8000

Tính năng	Dräger X-am® 3500	Dräger X-am® 8000
Số lượng khí có thể đo được	1 đến 4 loại khí	1 đến 7 loại khí
Bơm tích hợp, kích hoạt với đầu nối bơm	Có	Có, tùy chọn
Sạc không dây cảm ứng	Có	Có
Cài đặt theo yêu cầu cụ thể của khách hàng khi đặt mua	Không	Có
Dây đeo vai đi kèm thiết bị	Không	Có
Cảm biến xúc tác DrägerSensor® CatEx 125 PR	Có	Có, có thể cấu hình
Cảm biến điện hóa (EC) DrägerSensors®: XXS O <sub>2</sub> , XXS CO LC, XXS H <sub>2</sub> S LC, XXS NO <sub>2</sub> , XXS SO <sub>2</sub>	Có	Có, có thể cấu hình
Cảm biến điện hóa (EC) DrägerSensors®: các cảm biến/khí đặc biệt khác	Không	Có, có thể cấu hình
Cảm biến hồng ngoại (IR ES) DrägerSensors® Dual IR Ex/CO <sub>2</sub> (HC), IR-Ex, IR-CO <sub>2</sub>	Không	Có, có thể cấu hình
Cảm biến IR Ex: Có thể cấu hình 2 loại khí/dải đo	Không	Có, có thể cấu hình
Bộ cảm biến phát hiện quang ion hóa (PID) DrägerSensors®: PID HC, PID LC ppb	Không	Có, có thể cấu hình
Dải đo tự động chuyển đổi sang cảm biến xúc tác, đo nồng độ khí: Khí mê tan	Không	Có, có thể cấu hình
Hỗ trợ: Không gian hẹp, Tìm kiếm rò rỉ, Chọn cảm biến, Benzene/Ống lọc trước	Không	Có, chỉ khi có lắp bơm
Cặp đôi độc hại: Xử lý tín hiệu CO và HCN	Không	Có
Bluetooth® <sup>1</sup>	Không	Tùy chọn

<sup>1</sup> Bluetooth® là nhãn hiệu đã đăng ký của Bluetooth SIG, Inc.

Dräger cung cấp hai thiết bị phát hiện nhiều loại khí khác nhau có bơm tích hợp: Thiết bị phát hiện khí Dräger X-am® 8000 và Dräger X-am® 3500. Bảng trên tóm tắt sự khác biệt về tính năng giữa hai thiết bị.

## Phụ kiện



D-6545-2017

### Để

Để đặt thiết bị đứng thẳng để kiểm soát khu vực. Để có thể được sử dụng cùng hoặc không cùng với dây đeo vai.

## Dịch vụ sản phẩm



D-2331-2016

### Dịch vụ sản phẩm

Dịch vụ sản phẩm của chúng tôi cung cấp hỗ trợ với các gói dịch vụ khác nhau, có thể qua các cuộc hội thảo của chúng tôi hoặc trực tiếp tại cơ sở của khách hàng. Công tác chăm sóc, bảo trì và sửa chữa có ý nghĩa rất quan trọng đối với sự an toàn và độ tin cậy của máy, song cần phải bảo trì và chăm sóc cẩn thận, ngay cả khi xét đến khía cạnh thương mại. Kiểm tra phòng ngừa, chăm sóc liên tục và sử dụng các bộ phận thay thế chính hãng sẽ giúp cải thiện tuổi thọ cho máy.



D-2335-2016

### Đào tạo

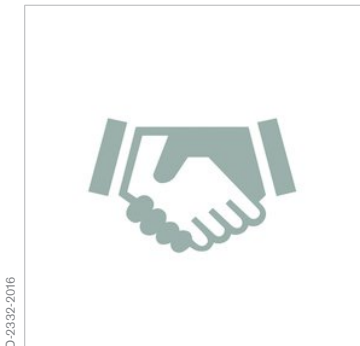
Học viện Dräger đã chia sẻ những kiến thức vững chắc và thực tiễn của mình trong hơn 40 năm qua. Chúng tôi tổ chức hơn 2.400 khóa đào tạo mỗi năm, với hơn 600 chủ đề và hơn 110 giảng viên. Chúng tôi trang bị cho nhân viên của khách hàng những kiến thức thực tế và đảm bảo rằng những gì họ đã học có thể được áp dụng một cách hiệu quả, kể cả trong công việc hàng ngày, và quan trọng hơn là mỗi khi xảy ra các tình huống nghiêm trọng. Chúng tôi rất vui lòng được cung cấp chương trình đào tạo tùy chỉnh phù hợp cho quý khách.



D-2330-2016

### Dịch vụ cho thuê

Từ việc kết nối tình trạng thiếu hụt thiết bị tạm thời với việc mua sắm thiết bị đặc biệt cho các ứng dụng có yêu cầu cụ thể: Nếu bạn chỉ cần đáp ứng một nhu cầu cao tạm thời, thì Dịch vụ cho thuê của Dräger với hơn 65.000 thiết bị cho thuê là một lựa chọn kinh tế thay thế cho việc mua sắm. Nhanh chóng, đơn giản và có nhiều dịch vụ bổ sung có sẵn theo yêu cầu.



D-2332-2016

### Các dịch vụ an toàn tại nơi sử dụng

Cửa hàng cho thuê, dịch vụ nhân sự và quản lý an toàn toàn diện: Các dịch vụ an toàn tại nơi sử dụng cung cấp cho bạn sự hỗ trợ cho tất cả các dự án có những yêu cầu cao về an toàn, và tất nhiên là cả trong các hoạt động hàng ngày của bạn.

## Dữ liệu kỹ thuật

Kích thước (Cao x Rộng x Dài)	179 x 77 x 42 mm	
Trọng lượng	Khoảng 495 g, tùy thuộc và thông số của cảm biến, không kèm theo dây đeo, không lắp bơm Khoảng 550 g, tùy thuộc và thông số của cảm biến, không kèm theo dây đeo, có lắp bơm	
Lớp vỏ	Vỏ hai thành phần có độ bền cao	
Màn hình	Màn hình hiển thị màu có độ tương phản cao	
Nhiệt độ	-20 °C đến 50 °C	
Áp lực	700 đến 1.300 hPa (chức năng đo) 800 đến 1.100 hPa (sử dụng trong khu vực dễ nổ – độc hại)	
Độ ẩm tương đối	10 đến 90 % (lên đến 95 % trong thời gian ngắn) r.h.	
Cảnh báo	Hiển thị:	3 đèn LED "đỏ" (cảnh báo về khí), 3 đèn LED "vàng" (cảnh báo về thiết bị)
	Âm thanh	Đa âm, thông thường 100 dB(A) ở cách 30 cm
	Rung	
Cấp bảo vệ	IP 68	
Nguồn điện	Pin lithium-ion, có thể sạc lại, sạc không dây cảm ứng	
Thời gian vận hành (Khuếch tán)	Với CatEx và 3 cảm biến EC	Thông thường là 24 giờ
	Với IR và 3 cảm biến EC	Thông thường là 22 giờ
	Với 3 cảm biến EC	Thông thường là 120 giờ
	Với CatEx, PID và 3 cảm biến EC	Thông thường là 17 giờ
	Với IR, PID và 3 cảm biến EC	Thông thường là 16 giờ
	Với CatEx-, IR- và 3 cảm biến EC	Thông thường là 14 giờ
	Chỉ với PID	Thông thường là 42 giờ
Thời gian sạc	Thông thường là 4 giờ sau khi sử dụng cho một ca làm việc tối đa đến 10 giờ	
Thời gian khởi động	Thường < 60 giây đối với cảm biến tiêu chuẩn	
Bộ nhớ dữ liệu	24 MB, ví dụ ở mức 10 phút mỗi giờ tiếp xúc với khí, với các giá trị đo thay đổi theo từng giây ở trên cả 7 kênh: khoảng 400 giờ	
Vận hành bơm	Chiều dài ống mềm tối đa là 45 mét	
Chứng nhận	Ký hiệu Chống nổ:	
	ATEX / IECEx	I M1, II 1G Ex da ia I Ma, Ex da ia IIC T4 Ga
	EAC	PO Ex da ia I Ma X 0Ex da ia IIC T4 Ga X
	cCSAus	Loại I, Khu vực 0, AEx da ia IIC T4 Ga Loại II, Phân khu 1, Nhóm E, F, G C22.2 No. 152, ANSI-ISA 12.13.01:2000
	ANZEx	Ex da ia I Ma, Ex da ia IIC T4 Ga
	Hiệu suất đo:	Chống nổ theo ATEX: EN 60079-29-1 (CatEx 125 PR, CatEx 125 PR Khí, (Kép) IR Ex, XXS H2 HC) Thiếu ô-xy/thừa ô-xy: EN 50104 (XXS O <sub>2</sub> ) Khí độc hại: EN 45544-1, EN 45544-2, EN 45544-3 (XXS H <sub>2</sub> S LC, XXS CO LC, (Kép) IR CO <sub>2</sub> ) Phần mềm: EN 50271
	Chỉ dẫn	2014/34/EU (ATEX) 2014/30/EU (EMV) 2011/65/EU (RoHS) 2014/90/EU (MED)

## Dữ liệu kỹ thuật

	Chứng nhận Hàng hải	DNV GL
Bảo hành của nhà sản xuất	3 năm đối với thiết bị 1 năm đối với nguồn điện	
	Cảm biến: xem Sổ tay dành cho Cảm biến DrägerSensor® và Thiết bị cầm tay	

## Thông tin đặt hàng

Dräger X-am® 8000	Mã đặt hàng		
Thiết bị phát hiện khí Dräger X-am® 8000 bao gồm: Thiết bị kèm theo nguồn điện (pin lithium-ion), bộ ghi dữ liệu, dây đeo vai, chứng nhận của nhà sản xuất, chứng nhận kiểm định, bộ sạc (tùy chọn). Thiết bị cần 5 cảm biến và tích hợp một bơm tùy chọn để hoạt động với đầy đủ chức năng. Hướng dẫn sử dụng có sẵn bằng các thứ tiếng sau: DE, EN, FR, ES, PT, IT, NL, RU, ZH, JA	83 25 800		
Hướng dẫn sử dụng được cung cấp theo yêu cầu, cũng có sẵn bằng các ngôn ngữ sau (vui lòng nêu rõ khi đặt hàng): Tiếng Đan Mạch, Phần Lan, Na Uy, Thụy Điển, Ba Lan, Croatia, Slovenia, Slovakia, Séc, Bungari, Rumani, Hungari, Hy Lạp, Thổ Nhĩ Kỳ, Hàn Quốc	90 33 656		
Hướng dẫn sử dụng được cung cấp theo yêu cầu, cũng có sẵn bằng các ngôn ngữ sau: LT, LV, ET	93 00 108 có thể tải về trên trang web: <a href="http://www.draeger.com/ifu">www.draeger.com/ifu</a>		
Sổ tay kỹ thuật có sẵn bằng các ngôn ngữ sau: Tiếng Đức, Anh, Pháp, Tây Ban Nha, Nga	90 33 665 có thể tải về trên trang web: <a href="http://www.draeger.com/ifu">www.draeger.com/ifu</a>		
Các tùy chọn thiết bị có thể lựa chọn khi đặt hàng	Bơm tích hợp kèm theo đầu nối bơm Mô đun Bluetooth® Bộ phát đáp RFID (Có thể bỏ không chọn mua để sạc/phích cắm điện khi đặt hàng).		
Khe 1: Cảm biến PID hoặc hồng ngoại (IR)	Khe 2: Cảm biến IR hoặc xúc tác (CatEx) Các khe 3-5: Cảm biến hóa điện tử (định dạng XXS)		
<b>Cảm biến</b>	<b>Dải đo</b>	<b>Độ phân giải</b>	<b>Mã đặt hàng</b>
Cat-Ex 125 PR <sup>1, 2</sup>	0–100 % LEL 0–100 vol % CH <sub>4</sub>	1 % LEL	68 12 950
Cat-Ex 125 PR Khí <sup>1</sup>	0–100 % LEL 0–100 vol % CH <sub>4</sub>	1 % LEL	68 13 080
Kép IR Ex/CO <sub>2</sub> ES <sup>1</sup>	0–100 % LEL 0–100 vol % Methane, Propane, Ethene, n-Butane 0–5 vol % CO <sub>2</sub>	1 % LEL 0,1 vol % CH <sub>4</sub> 0,01 vol % CO <sub>2</sub> or 50 ppm CO <sub>2</sub>	68 51 880
Kép IR Ex/CO <sub>2</sub> HC <sup>1</sup>	0–100 % LEL 0–100 vol % Methane, Propane, Ethene, n-Butane 0–100 vol % CO <sub>2</sub>	1 % LEL 0,1 vol % CH <sub>4</sub> 0,1 vol %	68 00 276
IR Ex ES <sup>1</sup>	0–100 % LEL 0–100 vol % Methane, Propane, Ethene, n-Butane	1 % LEL 0,1 vol % CH <sub>4</sub>	68 51 881
IR CO <sub>2</sub> ES	0–5 vol % CO <sub>2</sub>	0,01 vol % CO <sub>2</sub> or 50 ppm CO <sub>2</sub>	68 51 882



## Thông tin đặt hàng

PID LC ppb (10.6 eV) <sup>3</sup>	0,05–10 ppm Isobutene 0–5 ppm Benzene	tùy theo giá trị khí, bắt đầu với 10 ppb	68 13 500
PID HC (10,6 eV) <sup>3</sup>	0-2.000 ppm Isobutene 0–1.000 ppm Benzene	tùy theo giá trị khí, bắt đầu với 0,1 ppm	68 13 475
XXS O <sub>2</sub> <sup>2</sup>	0–25 vol %	0,1 vol %	68 10 881
XXS O <sub>2</sub> 100	0–100 vol %	0,5 vol %	68 12 385
XXS O <sub>2</sub> /H <sub>2</sub> S LC	0–25 vol % O <sub>2</sub> 100 ppm H <sub>2</sub> S	0,1 vol % 0,1 ppm	68 14 137
XXS CO LC <sup>2</sup>	0-2.000 ppm	1 ppm	68 13 210
XXS CO HC	0–10.000 ppm	5 ppm	68 12 010
XXS CO / H <sub>2</sub> bù khí	0–2.000 ppm CO	2 ppm	68 11 950
XXS H <sub>2</sub> S LC <sup>2</sup>	0-100 ppm	0,1 ppm	68 11 525
XXS H <sub>2</sub> S HC	0-1.000 ppm	2 ppm	68 12 015
XXS CO LC / H <sub>2</sub> S LC	0–2.000 ppm CO/ 0–100 ppm H <sub>2</sub> S	1 ppm CO 0,1 ppm H <sub>2</sub> S	68 13 280
XXS CO LC / O <sub>2</sub>	0–2.000 ppm CO/ 0–25 vol %	1 ppm CO 1 vol % O <sub>2</sub>	68 13 275
XXS CO LC / HCN	0–2.000 ppm CO 0-50 ppm HCN	1 ppm CO 0,1 ppm HCN	68 00 040 Vui lòng liên hệ với Dräger để biết tình trạng còn hàng
XXS NO	0-200 ppm	0,1 ppm	68 11 545
XXS NO <sub>2</sub>	0–50 ppm	0,1 ppm	68 10 884
XXS NO <sub>2</sub> LC	0–50 ppm	0,02 ppm	68 12 600
XXS SO <sub>2</sub>	0-100 ppm	0,1 ppm	68 10 885
XXS PH <sub>3</sub>	0-20 ppm	0,01 ppm	68 10 886
XXS PH <sub>3</sub> HC	0-2.000 ppm	1 ppm	68 12 020
XXS HCN	0–50 ppm	0,1 ppm	68 10 887
XXS HCN PC	0–50 ppm	0,5 ppm	68 13 165
XXS NH <sub>3</sub>	0-300 ppm	1 ppm	68 10 888
XXS CO <sub>2</sub>	0–5 vol %	0,1 vol %	68 10 889
XXS Cl <sub>2</sub>	0-20 ppm	0,05 ppm	68 10 890
XXS H <sub>2</sub>	0-2.000 ppm	5 ppm	68 12 370
XXS H <sub>2</sub> HC	0–4 vol %	0,01 vol %	68 12 025
XXS OV	0-200 ppm	0,5 ppm	68 11 530
XXS OV-A	0-200 ppm	1 ppm	68 11 535
XXS Amine	0-100 ppm	1 ppm	68 12 545
XXS Mùi	0-40 ppm	0,5 ppm	68 12 535
XXS CO <sub>2</sub>	0-10 ppm	0,01 ppm	68 12 005
XXS Ozone	0-10 ppm	0,01 ppm	co68 11 540
<b>Cảm biến bảo hành 5 năm</b>			
XXS E CO	0-2.000 ppm	2 ppm	68 12 212
XXS E H <sub>2</sub> S	0-200 ppm	1 ppm	68 12 213
XXS E O <sub>2</sub>	0–25 vol %	0,1 vol %	68 12 211

ES = Tiết kiệm năng lượng

HC = Nồng độ cao

<sup>1</sup> Có thể hiệu chỉnh đặc biệt cho các cảm biến Ex (Tiêu chuẩn: khí mê tan).

<sup>2</sup> Các loại cảm biến này được bảo hành 3 năm. Các quyền pháp lý phát sinh do các khiếm khuyết không bị ảnh hưởng.

<sup>3</sup> Để nâng cấp thiết bị hiện có với PID, vui lòng đặt mua thêm: Bộ phụ kiện cảm biến và bộ hấp thụ 68 13 767

## Thông tin đặt hàng

### Bộ nguồn điện

Nguồn điện (bao gồm lớp vỏ sau)	đi kèm thiết bị	83 26 817
---------------------------------	-----------------	-----------

### Các phụ kiện sạc

Sạc không dây cảm ứng để sạc cho 1 thiết bị	đi kèm theo thiết bị, có thể chọn không mua	83 25 825
Đầu chuyển phích cắm điện		83 25 736
Phích cắm điện để sạc cho 1 thiết bị	đi kèm theo thiết bị, có thể chọn không mua	83 16 997
Phích cắm điện 100-240 VAC; 1,33 A, để sạc đến 5 thiết bị	yêu cầu đầu tiếp hợp (83 25 736)	83 21 849
Phích cắm điện 100-240 VAC; 6,25 A, để sạc đến 20 thiết bị	yêu cầu đầu tiếp hợp (83 25 736)	83 21 850
Cáp nối sạc ô tô 12/24 V để sạc cho 1 thiết bị		45 30 057
Cáp nối sạc ô tô 12/24 V DC để sạc tối đa 5 thiết bị	yêu cầu đầu tiếp hợp (83 25 736)	83 21 855
Để gắn trên xe	yêu cầu đầu tiếp hợp cho phích cắm điện (83 25 736) và cáp nối dành cho xe 12/24 V DC (83 21 855)	83 27 636
Bộ sạc trên xe	với nguồn điện (83 21 855), đầu tiếp hợp (83 25 736) và bộ công cụ lắp đặt (83 27 636) – không có bộ nguồn cảm ứng	83 28 283

### Phụ kiện bơm

Bộ lọc bụi và nước ở đầu vào bơm	đi kèm theo thiết bị nếu có chọn mua bơm	83 19 364
Đầu nối bơm	đi kèm theo thiết bị nếu có chọn mua bơm	83 26 820

### Phụ kiện cho bộ Cảm biến phát hiện quang ion hóa (PID)

Giá giữ ống lọc trước		68 13 769
Benzene cho ống lọc trước (gói, 10 ống)		81 03 511
Độ ẩm ống lọc trước (gói, 10 ống)		81 03 531
Carbon hoạt tính cho ống lọc trước (gói, 10 ống)		CH 24 101
Dụng cụ mở ống TO 7000		64 01 200
Bộ vỏ da dùng cho máy phát hiện quang ion hóa, bao gồm cả vỏ da cho thiết bị		83 27 639
Bộ vệ sinh đèn PID		83 19 111

### Đầu dò và ống mềm

Đầu dò kiểu ống lồng 100	có kèm kết nối dành cho bộ lọc mã đặt hàng 83 19 364 (bộ lọc bụi/nước).	83 16 530
Đầu dò kiểu ống lồng 150, thép không gỉ	có kèm kết nối dành cho bộ lọc mã đặt hàng 83 19 364 (bộ lọc bụi/nước).	83 16 533
Ống mềm FKM dài 5 mét, đường kính 3,2mm, có đầu nối		83 25 705
Ống mềm FKM dài 10 mét, đường kính 3,2mm, có đầu nối		83 25 706
Ống mềm FKM dài 20 mét, đường kính 3,2mm, có đầu nối		83 25 707

## Thông tin đặt hàng

Ống mềm FKM dài 45 mét, đường kính 3,2mm, có đầu nối		83 28 212
Đầu dò kiểu phao EPP, bao gồm Ống mềm 3 m, 3,2 mm		83 25 831
Đầu dò kiểu phao EPP, bao gồm Ống mềm 10 m, 3,2 mm		83 25 832
Đầu dò kiểu phao (trong suốt) có đầu nối		83 27 654
Có cung cấp các loại đầu dò, ống mềm và phụ kiện bổ sung. Vui lòng liên hệ với chúng tôi.		
<b>Phụ kiện hiệu chuẩn</b>		
Đầu nối với bộ hiệu chỉnh Dräger X-am® 8000		83 26 821
Mô-đun Dräger X-dock® Dräger X-am® 8000		83 21 893
Mô-đun Dräger X-dock® Dräger X-am® 8000+ sạc		83 21 894
Dräger X-dock® 5300 (Dräger X-am® 8000) có Master		83 21 882
Bộ kiểm tra Nonane		83 25 861
Khí thử nghiệm		Vui lòng liên hệ với Dräger.
<b>Các phụ kiện để đo chính xác và cài đặt các giá trị</b>		
Dräger CC Vision		Freeware ( <a href="http://www.draeger.com/software">www.draeger.com/software</a> )
Khóa cấp phép Dräger GasVision		83 25 646
USB Dira Dongle / giao diện IR		83 17 409
Bộ giữ dành cho USB Dira Dongle		83 25 859
<b>Phụ kiện khác</b>		
Ống bọc cao su bảo vệ, có thể tháo rời		83 25 858
Vỏ da đựng thiết bị		83 27 664
Hộp vận chuyển (trống)		83 27 661
Vỏ bảo vệ màn hình (bộ 3 chiếc)		83 26 828
Đai đeo vai (đầy đủ)	(đi kèm thiết bị)	83 26 823
Dây rút		83 23 032
Khuyên giữ nhân (trên dây đeo)	(đi kèm thiết bị)	83 26 824
Nhãn dính để thông tin cá nhân, dán trên khuyên giữ nhân, màu bạc (bộ 5 chiếc)		83 27 645
Nhãn dán, màu xanh dương (bộ 5 chiếc)		83 27 646
Nhãn dán, màu đỏ (bộ 5 chiếc)		83 27 647
Nhãn dán, màu xanh lá cây (bộ 5 chiếc)		83 27 648
Nhãn dán, màu vàng (bộ 5 chiếc)		83 27 649
Đế để giữ thiết bị đứng thẳng, ví dụ để giám sát khu vực		83 25 874
Thiết bị đọc giao tiếp để biết các chỉ số của bộ tín hiệu RFID được tích hợp (tùy chọn)		65 59 283

## Lưu ý

Không phải mọi sản phẩm, tính năng hoặc dịch vụ đều được bán và cung cấp ở tất cả các quốc gia. Các thương hiệu đã đề cập chỉ được đăng ký tại một số quốc gia nhất định và không nhất thiết phải là tại quốc gia mà tài liệu này được công bố. Hãy truy cập [www.draeger.com/trademarks](http://www.draeger.com/trademarks) để xem trạng thái hiện tại.

**CORPORATE HEADQUARTERS**  
Drägerwerk AG & Co. KGaA  
Moislinger Allee 53–55  
23558 Lübeck, Germany  
[www.draeger.com](http://www.draeger.com)

**VIỆT NAM**  
Công ty TNHH Draeger Việt Nam  
41 – 43 Nguyễn Cơ Thạch,  
Phường An Lợi Đông, Quận 2,  
Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam.  
Điện thoại: (+84) 28 7300 2518  
Fax: (+84) 28 6258 3686  
[contact.vn@draeger.com](mailto:contact.vn@draeger.com)

Văn phòng Hà Nội  
Phòng 488 Lầu 4, Tòa nhà HITC,  
239 Xuân Thủy, Quận Cầu Giấy,  
Hà Nội  
Điện thoại +84 24 3795 5626  
Fax +84 24 3795 5627  
[contact.vn@draeger.com](mailto:contact.vn@draeger.com)

Xác định vị trí Đại diện Bán  
hàng khu vực của bạn tại:  
[www.draeger.com/contact](http://www.draeger.com/contact)

